

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02- 01 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Khỏe.

2. Ông Lương Quang Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/11/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bàn Càn C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Chị **Triệu Thị M**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Cùng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Bàn Càn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Triệu Thị M quen biết, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống của địa phương từ năm 2013. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 09/03/2013. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn vì nhiều lý do như bản thân vợ không quan tâm con cái trong gia đình. Anh chị đã sống ly thân gần một năm nay. Nay xác định đời sống vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bàn Duy P, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Bàn Duy H sinh ngày 25 tháng 04 năm 2014. Ly hôn anh đề nghị là người trực tiếp nuôi 02 cháu, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị không có.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Chị Triệu Thị M trình bày tại bản ý kiến về việc ly hôn: Chị và anh Chài quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Anh Chài xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bàn Duy P, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Bàn Duy H sinh ngày 25 tháng 04 năm 2014, hiện các cháu đang ở cùng bố. Ly hôn chị đề nghị để anh Chài là người trực tiếp nuôi 02 cháu, chị tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng (không đề nghị Tòa án ghi trong quyết định ly hôn).

Về tài sản chung: Anh chị không có.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt

Tòa án tiến hành xác minh với Trưởng thôn B L, xã Đ V – Ông Bàn Tiến Trình cho biết: Anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Đ V. Sau khi kết hôn chị M về ở cùng anh Chài và bố mẹ anh Chài tại thôn B L, xã Đ V. Trong khoảng thời gian chung sống ở thôn ông không thấy anh chị có mâu thuẫn gì. Anh Chài, chị M cùng đi làm công nhân tại mỏ đá ở thôn. Không rõ nguyên nhân vì sao khoảng 01 năm nay chị M đi làm ăn xa không về ở cùng anh Chài. Anh Chài, chị M có 02 con chung, là cháu trai hiện nay đang ở cùng bố tại thôn B L, xã Đ V. Về tài sản chung, vay nợ chung anh Chài, chị M có như thế nào ông không rõ.

Tòa án tiến hành xác minh với bà Bàn Thị Liễu (là mẹ đẻ của chị Triệu Thị M) – Bà Liễu cho biết: Anh Chài, chị M tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được 02 bên gia đình cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ V. Sau khi cưới chị M về ở với gia đình anh Chài. Chị M kể với bà từ lâu là bị anh Chài đánh nhiều lần. Cách đây khoảng 01 năm do bị chồng đánh và sợ chồng đánh nên chị M đã bỏ đi không ở nhà cùng chồng mà về nhà bà ở rồi đi làm ăn xa. Hiện chị M đi làm ăn xa, 02 con chung đang ở với bố tại thôn B L, xã Đ V. Chị M thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội với bà khoảng 2,3 lần/tuần. Các tài liệu do Tòa án giao bà cam kết sẽ chụp gửi cho chị M biết nội dung. Cụ thể chị M đi làm ở địa phương nào bà không biết rõ nhưng có gửi tiền về qua người quen ở thôn B L cho con.

Cháu Bàn Duy H trình bày: Cháu thấy khi bố mẹ cháu còn ở với nhau có thấy bố mẹ cháu cãi nhau, cháu không biết nguyên nhân vì sao. Mẹ cháu đi làm xa ở đâu cháu không rõ. Khoảng 1,2 tuần mẹ cháu lại gọi điện cho cháu qua mạng xã hội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố.

Cháu Bàn Duy P trình bày: Cháu thấy khi bố mẹ cháu còn ở với nhau có thấy bố mẹ cháu cãi nhau, cháu thấy bố cháu đánh mẹ cháu bằng chân tay, cháu không biết nguyên nhân vì sao. Mẹ cháu đi làm xa ở đâu cháu không rõ. Khoảng 1,2 tuần mẹ cháu lại gọi điện cho cháu qua mạng xã hội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bàn Càn C. Tuyên xử cho anh Bàn Càn C được ly hôn chị Triệu Thị M.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho anh Bàn Càn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Bàn Duy P, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Bàn Duy H sinh ngày 25 tháng 04 năm 2014. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Chài và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Anh Chài, chị M xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Bàn Càn C là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh Chài có đơn xin miễn án phí, nên anh Chài được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Anh Bàn Càn C đã nộp các tài liệu: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của 02 con; Bản chính giấy xác nhận thông tin cư trú anh Chài, chị M.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn B L, xã Đ V; bà Bàn Thị Liễu và lấy lời khai cháu Bàn Duy P, cháu Bàn Duy H.

Anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M không thống nhất được với nhau về việc ly hôn và các vấn đề khác do chị M không đến Tòa án để hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Chị Triệu Thị M cư trú tại thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bàn Càn C khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M không đến Tòa án theo thời gian của thông báo nên không hòa giải được, anh Chái có đơn đề nghị không hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Chài, chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Thông qua lời khai của đương sự; kết quả xác minh với Trưởng thôn Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Bàn Càn C được ly hôn chị Triệu Thị M.

[4] Quá trình chung sống anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M có 02 con chung là cháu Bàn Duy P, sinh ngày 12/10/2010 và cháu Bàn Duy H sinh ngày 25/04/2014. Anh Chài nhận nuôi cả 02 con, không đề nghị chị M cấp dưỡng. Chị M đề nghị anh Chài là người trực tiếp nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng (không đề nghị Tòa án ghi trong quyết định ly hôn). Xét thấy con chung đang ở cùng anh Chài và cháu P, cháu H có ý kiến muốn ở với bố. Do đó căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 cháu Bàn Duy P và cháu Bàn Duy H cho anh Chài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

[5] Anh Bàn Càn C và chị Triệu Thị M cùng trình bày vợ chồng anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Anh Bàn Càn C là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh Chài có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho anh Bàn Càn C.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 207, 228, 235, 238, 266, 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Bàn Càn C.

1. Về hôn nhân: Cho anh Bàn Càn C được ly hôn chị Triệu Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Bàn Duy P, sinh ngày 12/10/2010 và cháu Bàn Duy H sinh ngày 25/04/2014 cho anh Bàn Càn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Triệu Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bàn Càn C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành